

Số: /KH-UBND

Lam Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn Phường năm 2025

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Kế hoạch số 4678/KH-UBND ngày 27/12/2024 của UBND Thị xã Bỉm Sơn về việc kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2025. UBND phường Lam Sơn xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành về ATTP trên địa bàn phường năm 2025, bao gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ về ATTP;
- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về ATTP; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các biện pháp khắc phục, tháo gỡ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP, Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn; hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải thực hiện khách quan, nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, tiến độ.
- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót đối tượng; kịp thời phát hiện các phương thức, thủ đoạn mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về ATTP của các đoàn kiểm tra; mọi hành vi vi phạm pháp luật về ATTP phải được phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định.

- Sau khi kiểm tra, kịp thời nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị chưa quan tâm việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hoặc buông lỏng quản lý về ATTP.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra về ATTP tại các cơ sở thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, mùa du lịch, tết Trung thu

1.1. Đối tượng, phạm vi và thời gian kiểm tra

a) Kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ và mùa lễ hội Xuân năm 2025:

- Đối tượng kiểm tra:

+ Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp thị xã và một số cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của phường. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán (rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn phường.

- Thời gian kiểm tra: Quý I năm 2025.

b) Kiểm tra trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp phường. Tập trung kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có nguy cơ cao gây mất ATTP (rau, củ quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn phường

- Thời gian kiểm tra: từ 15 tháng 4 đến 15 tháng 5 năm 2025

c) Kiểm tra trong dịp tết Trung thu:

- Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của cấp phường. Tập trung kiểm tra các thực phẩm được người dân sử dụng nhiều trong dịp tết Trung thu (bánh, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt, rau, củ, quả, các sản phẩm thực phẩm khác) và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Phạm vi kiểm tra: Trên địa bàn phường

- Thời gian kiểm tra: Dự kiến trong tháng 8, 9 năm 2025.

1.2. Nội dung kiểm tra

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).
- Giấy cam kết bảo đảm ATTP (đối với cơ sở thuộc diện phải ký cam kết).
- Kiểm tra kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ tự công bố, hồ sơ tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đang sản xuất, kinh doanh.
- Nhãn sản phẩm thực phẩm.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm và phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với các sản phẩm thực phẩm.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở thực phẩm; thực hành an toàn thực phẩm.
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.
- Nguồn nước dùng để sản xuất thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

b) Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm); kiểm tra kiến thức về ATTP đối với chủ cơ sở, người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống và các hồ sơ khác có liên quan.
- Điều kiện bảo đảm ATTP về trang thiết bị, dụng cụ, con người của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thực hành ATTP.
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm.
- Hồ sơ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, hương liệu thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm; giấy xác nhận nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.
- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu gửi đi kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Các nội dung khác có liên quan.

1.3. Tổ chức thực hiện

a) Thành lập Đoàn kiểm tra:

- Thành lập đoàn kiểm tra: Đoàn kiểm tra VSATTP của phường thực hiện phối hợp với các tổ giám sát cộng đồng VATTP các khu phố, ban quản lý chợ, các đơn vị có liên quan.

- Phương pháp kiểm tra:

Đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm VSATTP.

Kiểm tra các điều kiện ATTP và tài liệu có liên quan.

Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm hành chính.

Trong quá trình kiểm tra cơ sở sản xuất có dấu hiệu vi phạm vượt quá thẩm quyền đoàn kiến nghị cơ quan cấp trên xem xét giải quyết.

b) Phương pháp và quy trình kiểm tra:

- Nghe đại diện cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP.

- Thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan.

- Kiểm tra các điều kiện bảo đảm ATTP.

- Xét nghiệm nhanh và lấy mẫu thực phẩm chuyển về các đơn vị kiểm nghiệm khi cần thiết.

- Lập biên bản kiểm tra, hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra.

3. Kiểm tra đột xuất

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng về ATTP do tổ chức, công dân phản ánh tại các cơ sở thực phẩm do hai ngành quản lý trở lên hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành về ATTP đề nghị tiến hành kiểm tra liên ngành đột xuất;

- Theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

-Kinh phí thực hiện kiểm tra ATTP trên địa bàn phường năm 2025 được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

IV. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm

-Chủ trì trong việc tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, trực tiếp quản lý đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ, có hướng xử lý giải quyết các trường hợp vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

- Đôn đốc các thành viên có liên quan thực hiện triển khai kế hoạch này.

2. Trách nhiệm của Công chức Văn phòng

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; lập dự toán kinh phí kiểm tra liên ngành về ATTP năm 2025 gửi bộ phận tài chính- kế toán thẩm định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ trì kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của UBND Phường và thị xã giao; duy trì các tiêu chí phường ATTP; thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho các đơn vị được kiểm tra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu cho Trưởng Ban chỉ đạo Phường, Chủ tịch UBND Phường, phê bình, xử lý theo quy định đối với các đơn vị được kiểm tra.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung hoặc sửa đổi thông tin của cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý, đề kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND Phường danh sách cơ sở thực phẩm dự kiến được kiểm tra trong các đợt.

- Lập danh sách cán bộ tham gia đoàn kiểm tra trong từng đợt, tham mưu Chủ tịch UBND Phường quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành.

3. Trách nhiệm của Công chức Văn hóa - xã hội

- Hệ thống đài truyền thanh từ phường đến các khu phố tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các quy định của nhà nước trong việc đăng ký kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, đơn vị kinh doanh nhóm mặt hàng theo quy định; tác hại của việc lạm dụng khi sử dụng các phụ gia làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trạm Y tế

- Là cơ quan tham mưu, kiểm tra trực tiếp trong việc đảm bảo vệ sinh ATTP của các cơ sở trên địa bàn phường.

- Phối hợp thực hiện các công việc có liên quan

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra.

5. Công chức Kế toán- tài chính

- Tham mưu lập dự toán kinh phí cụ thể cho các đợt kiểm tra đảm bảo kinh phí hoạt động.

6. Công chức Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp cùng đoàn kiểm tra tham mưu cho Chủ tịch UBND trong việc thẩm định văn bản xử phạt vi phạm hành chính của các tổ chức cá nhân có liên quan vi phạm về ATTP.

- Phối hợp các công việc có liên quan khác.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể

Tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về đảm bảo VSATTP, có kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền để thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tích cực trong công tác đảm bảo VSATTP.

Có kế hoạch phối hợp giám sát các cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm trên địa bàn.

8. Trách nhiệm của cơ sở được kiểm tra

Có trách nhiệm bố trí người có đủ thẩm quyền, đại diện cho cơ sở làm việc với đoàn kiểm tra, cung cấp đầy đủ số liệu, thông tin hồ sơ tài liệu, theo yêu cầu của đoàn kiểm tra và tạo điều kiện cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

9. Trách nhiệm của các Tổ giám sát cộng đồng về an toàn thực phẩm

Căn cứ kế hoạch này chuẩn bị các nội dung có liên quan phục vụ cho đoàn kiểm tra, chuẩn bị hồ sơ tài liệu có liên quan, báo cáo bằng văn bản, triệu tập đúng, đủ thành phần làm việc cùng đoàn.

10. Trách nhiệm của các Đoàn kiểm tra

- Tuân thủ trình tự, đối tượng, nội dung, phạm vi, thời gian kiểm tra theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân được kiểm tra; không được sách nhiễu, gây phiền hà cho cơ sở được kiểm tra.

- Các đoàn kiểm tra sắp xếp thời gian kiểm tra phù hợp, thuận lợi về đối tượng, địa bàn và thông báo lịch kiểm tra cụ thể cho cơ sở thực phẩm được kiểm tra.

- Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thì đề xuất Chủ tịch UBND phường, Trưởng BCĐ về quản lý VSATTP phường xem xét, xử lý kỷ luật; nếu phát hiện cơ sở thực phẩm có hành vi vi phạm về ATTP thì xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc khởi tố hình sự theo quy định.

- Trưởng đoàn kiểm tra lập biên bản kiểm tra theo quy định và chịu trách nhiệm về các kết luận kiểm tra của Đoàn.

- Sau khi kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND phường Lam Sơn qua công chức văn phòng để báo cáo UBND Thị xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra về ATTP trên địa bàn phường năm 2025; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các Khu phố, thôn, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND phường để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VPDP ATTP TX (B/c);
- TT Đảng ủy; TTHĐND (B/c)
- MTTQ phường, các ngành, đoàn thể;
- Thành viên ban chỉ đạo, tổ đầu mối;
- Tổ giám sát cộng đồng về ATTP;
- Cơ quan đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Tổng Văn Thọ

MẪU BÁO CÁO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày / 12 /2022
của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm thị xã Bim Sơn)

ĐƠN VỊ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO**KẾT QUẢ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG DỊP...**

Kính gửi:.....

I. Kết quả kiểm tra

- 1 Số lượng:.....đoàn;
- 2 Số cơ sở được thanh tra,
kiểm tra:
- 3 Kết quả chi tiết:

TT	Nội dung	Loại hình				Cộng
		SX thực phẩm (gồm vừa SX và	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường	

		<i>vừa KD)</i>			<i>phố</i>	
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra					
	Đạt (<i>số cơ sở/%</i>)					
	Vi phạm (<i>số cơ sở/%</i>)					
3	Xử lý vi phạm					
3.1	Phạt tiền:					
	- Số cơ sở:					
	- Tiền phạt (đồng):					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (<i>loại, trọng lượng</i>):					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	xử lý khác					
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
4.2	Chuyển cơ quan điều tra					

II. Kết quả kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Số lượng
1	Xét nghiệm tại labo (<i>tổng số mẫu</i>)	
1.1	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
1.2	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2	Xét nghiệm nhanh	

2.1.	Hóa lý (<i>tổng số mẫu</i>)	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
2.2.	Vi sinh	
	- Đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
	- Không đạt (<i>số mẫu/%</i>)	
Tổng (1+2)		

III. Đánh giá chung:

1. Thuận lợi

.....

2. Khó khăn:

.....

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

-
 -

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ